

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 26 – 4 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn Hải.

- Ông Lê Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023,

Đối với bị cáo: **Nguyễn Hữu H.** Sinh ngày 15/6/199x tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: Xóm A, xã QS, huyện DL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Th và bà Nguyễn Thị T; vợ và con chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 189/2021/HSST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt Nguyễn Hữu H 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2022; chưa được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T. Sinh năm 196x. Địa chỉ xóm B, xã TS, huyện DL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: 1. Cháu Nguyễn Tất M. Sinh ngày 15/12/200x. Địa chỉ xóm VQ, xã MS, huyện DL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ của cháu Nguyễn Tất M: Ông Nguyễn Tất K - Sinh năm 198x (Có mặt tại phiên tòa) và bà Nguyễn Thị D - Sinh năm 198x (Vắng mặt tại phiên tòa). Đều có địa chỉ xóm VQ, xã MS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An.

2. Bà Nguyễn Thị T1. Sinh năm 197x. Địa chỉ: Xóm 1, xã QS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ ngày 07/02/2023, Nguyễn Hữu H (Sinh năm 199x. Trú tại xóm 01, xã QS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37D2-593.38 đi từ nhà tại Xóm A, xã QS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An và chở bà ngoại là Nguyễn Thị Th (Trú tại xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An) đi đám giỗ tại xã MS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Khi đến đám giỗ, bà Th ở lại còn Nguyễn Hữu H đi đến nhà Nguyễn Tất M (Sinh ngày 15/12/200x. Trú tại xóm VQ, xã MS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An) để chơi. Khi đến nhà M thì H hỏi M: “Em có tiền không? Mua thịt chó về ta ăn cơm”, M đồng ý và đưa cho H 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để đi mua thịt chó và hỏi: “Ăn ở mô?”, H nói lại: “Thôi về nhà anh”. Sau đó Nguyễn Hữu H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37D2-593.38 chở Nguyễn Tất M đi lên xã HS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An để mua thịt chó tại quán gần cầu Khuôn, xã HS. Đến 09 giờ 45 phút cùng ngày khi đi đến ngã tư xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Hữu H dừng xe mô tô trước ki ốt bán hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị T (Sinh năm 196x. Trú tại xóm 4, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An) và nói Nguyễn Tất M đứng ngoài đợi để H vào ki ốt bán hàng tạp hóa mua bật lửa để hút thuốc. Khi vào trong ki ốt hàng tạp hóa, Nguyễn Hữu H thấy không có người trông coi nên H có nói: “Cô ơi bán cho cái máy lửa” nhưng không có ai trả lời. Nguyễn Hữu H quan sát xung quanh trong ki ốt thì thấy có 01 (Một) hộp nhựa màu trong suốt có nắp nhựa màu vàng, bằng mắt thường nhìn thấy bên trong đựng các thẻ cào điện thoại; hộp nhựa được để trong thùng kim loại (Rương tôn) không đậy nắp để ở vị trí sát kệ bán hàng. Lúc này thấy không có người trông coi nên Nguyễn Hữu H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, H đi đến vị trí để thẻ cào điện thoại và lấy hộp nhựa bên trong đựng các thẻ cào điện thoại, rồi H quay người đi ra khỏi ki ốt hàng tạp hóa. Cùng lúc này bà Nguyễn Thị T từ trong bếp đi ra, thấy Nguyễn Hữu H thì bà Tuyết hỏi: “Chú mua chi đó?”. Lúc này H lo sợ bị phát hiện nên H để lại hộp nhựa bên trong có các thẻ cào điện thoại ở ngoài mép cửa ra vào ki ốt hàng tạp hóa. H đi ra xe mô tô nơi M đang đợi, H nói với M: “Đi đi” nhưng M không biết cách mở khóa xe nên H cúi người xuống để vặn chìa khóa xe và ngồi phía sau xe mô tô, M nổ máy điều

khuyến xe chở H đi đến xã HS để mua thịt chó nhưng do quán đóng cửa nên H và M về xã QS để mua thịt chó rồi về nhà Hở xóm 01, xã QS, huyện ĐL để ăn cơm. Sau khi sự việc xảy ra, bà Nguyễn Thị T làm đơn trình báo Công an xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An và giao nộp chiếc hộp nhựa đựng thẻ cào điện thoại (Bên trong có 94 chiếc thẻ cào điện thoại được niêm phong lại). Đến 16 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu H đến Công an xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 11/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thành lập hội đồng mở niêm phong xác định số lượng thẻ cào điện thoại mà Nguyễn Hữu H trộm cắp ngày 07/02/2023 của bà Nguyễn Thị T gồm có 94 (Chín mươi tư) thẻ cào điện thoại Viettel, tất cả còn nguyên vẹn, chưa cào phần mã thẻ, còn nguyên seri và chưa sử dụng, gồm: 20 (Hai mươi) thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá mỗi thẻ 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), tương đương 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); 24 (Hai mươi bốn) thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá mỗi thẻ 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng), tương đương 1.200.000 đồng (Một triệu, hai trăm nghìn đồng); 50 (Năm mươi) thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá mỗi thẻ 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng), tương đương 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Tổng giá trị của 94 (Chín mươi tư) thẻ cào điện thoại Viettel có giá trị là 4.200.000 đồng (Bốn triệu, hai trăm nghìn đồng).

Ngày 11/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An có công văn số 54 đề nghị Chi nhánh Viettel huyện Đô Lương xác minh 94 (Chín mươi tư) thẻ cào điện thoại mà Nguyễn Hữu H trộm cắp của bà Nguyễn Thị T có phải do Viettel phát hành và đã được sử dụng chưa.

Tại văn bản số 01 ngày 13/02/2023 của Chi nhánh Viettel huyện Đô Lương xác định: “94 (Chín mươi tư) thẻ cào điện thoại Viettel gồm 20 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng; 24 thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng; 50 thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng là của Viettel phát hành và chưa sử dụng”.

Với nội dung vụ án nêu trên, Cáo trạng số 35/CT-VKS-ĐL ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An quyết định truy tố Nguyễn Hữu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giữ nguyên cáo trạng, quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H mức án tù từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã được trả lại cho chủ sở hữu và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tranh luận: Bị cáo Nguyễn Hữu H không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, bị hại đã có ý kiến trình bày đầy đủ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu H thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố, Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, phù hợp với Kết luận định giá tài sản, do đó có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 09 giờ 45 phút ngày 07/02/2023, Nguyễn Hữu H đi vào ki ốt hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị T (tại xóm 4, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An) và Nguyễn Hữu H đã thực hiện hành vi trộm cắp 94 (Chín mươi tư) thẻ cào điện thoại Viettel có tổng giá trị là 4.200.000 đồng (Bốn triệu, hai trăm nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị T.

Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu H là phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý vì vậy vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đầu thú khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội nói chung và đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh để giáo dục, cải tạo bị cáo và để phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo vừa mới chấp hành xong hình phạt tù về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, cải tạo bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như mức đề nghị về hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Hữu H không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Hữu H.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 94 (Chín mươi tư) thẻ cào điện thoại Viettel có trị giá 4.200.000 đồng (Bốn triệu, hai trăm nghìn đồng) đã được trả lại cho bà Nguyễn Thị T và bà T không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với cháu Nguyễn Tất M (Sinh ngày 15/12/200x. Trú tại xóm VQ, xã MS, huyện DL, tỉnh Nghệ An) là người đi cùng bị cáo Nguyễn Hữu H nhưng cháu M không biết việc H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó cháu Nguyễn Tất M không đồng phạm với bị cáo Nguyễn Hữu H về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 37D2-593.38 của Nguyễn Hữu H: Qua điều tra đã xác định chiếc xe mô tô này không liên quan đến hành vi “Trộm cắp tài sản” của Nguyễn Hữu H nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã trả lại cho gia đình bị cáo Nguyễn Hữu H là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/02/2023. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Hữu H.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Đô Lương;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Đô Lương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Hà